

**PHỤ LỤC. DANH MỤC KỸ THUẬT PHÊ DUYỆT THỰC HIỆN TẠI PHÒNG  
KHÁM CHUYÊN KHOA MẮT HẢI HẬU TRỰC THUỘC CÔNG TY CỔ PHẦN  
BỆNH VIỆN MẮT HÀ NỘI II-CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN  
MẮT HÀ NỘI CƠ SỞ 2**

*(Đính kèm Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng 02 năm 2026 của Sở Y tế)*

<b>STT</b>	<b>Mã kỹ thuật theo Thông tư 23/2024/TT-BYT</b>	<b>Tên chương</b>	<b>Tên kỹ thuật</b>
1	14.25	14. MẮT	Điều trị glôcôm bằng laser mỏng mắt chu biên
2	14.32	14. MẮT	Mở bao sau đục bằng laser
3	14.106	14. MẮT	Đóng lỗ rò đường lệ
4	14.159	14. MẮT	Tiêm nhu mô giác mạc
5	14.166	14. MẮT	Lấy dị vật giác mạc sâu
6	14.167	14. MẮT	Cắt bỏ chấp có bọc
7	14.174	14. MẮT	Xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt
8	14.192	14. MẮT	Cắt chỉ khâu giác mạc
9	14.193	14. MẮT	Tiêm dưới kết mạc
10	14.194	14. MẮT	Tiêm cạnh nhãn cầu
11	14.195	14. MẮT	Tiêm hậu nhãn cầu
12	14.197	14. MẮT	Bơm thông lệ đạo
13	14.200	14. MẮT	Lấy dị vật kết mạc
14	14.202	14. MẮT	Lấy calci kết mạc
15	14.203	14. MẮT	Cắt chỉ khâu da mi đơn giản
16	14.204	14. MẮT	Cắt chỉ khâu kết mạc

<b>STT</b>	<b>Mã kỹ thuật theo Thông tư 23/2024/TT-BYT</b>	<b>Tên chương</b>	<b>Tên kỹ thuật</b>
17	14.205	14. MẮT	Đốt lông siêu, nhổ lông siêu
18	14.206	14. MẮT	Bơm rửa lệ đạo
19	14.207	14. MẮT	Trích chấp, lệ, nang lông mi; trích áp xe mi, kết mạc
20	14.208	14. MẮT	Thay băng vô khuẩn
21	14.209	14. MẮT	Tra thuốc nhỏ mắt
22	14.210	14. MẮT	Nặn tuyến bờ mi, đánh bờ mi
23	14.211	14. MẮT	Rửa cùng đồ
24	14.212	14. MẮT	Cấp cứu bỏng mắt ban đầu
25	14.213	14. MẮT	Bóc sợi giác mạc
26	14.214	14. MẮT	Bóc giả mạc
27	14.215	14. MẮT	Rạch áp xe mi
28	14.216	14. MẮT	Rạch áp xe túi lệ
29	14.217	14. MẮT	Đặt kính áp tròng điều trị: tật khúc xạ, giác mạc hình chóp, bệnh lý bề mặt giác mạc
30	14.218	14. MẮT	Soi đáy mắt trực tiếp
31	14.219	14. MẮT	Soi đáy mắt bằng kính 3 mặt gương
32	14.220	14. MẮT	Soi đáy mắt bằng Schepens
33	14.221	14. MẮT	Soi góc tiền phòng
34	14.222	14. MẮT	Theo dõi nhãn áp 3 ngày

<b>STT</b>	<b>Mã kỹ thuật theo Thông tư 23/2024/TT-BYT</b>	<b>Tên chương</b>	<b>Tên kỹ thuật</b>
35	14.223	14. MẮT	Khám lâm sàng mắt
36	14.224	14. MẮT	Đo thị giác tương phản
37	14.239	14. MẮT	Chụp lỗ thị giác
38	14.240	14. MẮT	Siêu âm mắt
39	14.244	14. MẮT	Chụp đáy mắt không huỳnh quang
40	14.249	14. MẮT	Siêu âm bán phần trước
41	14.250	14. MẮT	Test thử cảm giác giác mạc
42	14.251	14. MẮT	Test phát hiện khô mắt
43	14.252	14. MẮT	Nghiệm pháp phát hiện glôcôm
44	14.253	14. MẮT	Đo thị trường trung tâm, thị trường ám điểm
45	14.254	14. MẮT	Đo thị trường chu biên
46	14.255	14. MẮT	Đo nhãn áp
47	14.256	14. MẮT	Đo sắc giác
48	14.257	14. MẮT	Đo khúc xạ khách quan (soi bóng đồng tử - Skiascope)
49	14.258	14. MẮT	Đo khúc xạ máy
50	14.259	14. MẮT	Đo khúc xạ giác mạc
51	14.260	14. MẮT	Đo thị lực
52	14.261	14. MẮT	Thử kính

<b>STT</b>	<b>Mã kỹ thuật theo Thông tư 23/2024/TT-BYT</b>	<b>Tên chương</b>	<b>Tên kỹ thuật</b>
53	14.262	14. MẮT	Đo độ lác
54	14.263	14. MẮT	Xác định sơ đồ song thị
55	14.264	14. MẮT	Đo biên độ điều tiết
56	14.265	14. MẮT	Đo thị giác 2 mắt
57	14.267	14. MẮT	Đo độ dày giác mạc
58	14.268	14. MẮT	Đo đường kính giác mạc
59	14.270	14. MẮT	Chụp bản đồ giác mạc
60	14.275	14. MẮT	Đo công suất thể thủy tinh nhân tạo bằng siêu âm
61	14.276	14. MẮT	Đo độ lồi
62	14.278	14. MẮT	Test kéo cơ cứng bức
63	BS_14.301	14. MẮT	Nút điểm lệ
64	BS_14.306	14. MẮT	Rửa mắt bằng hóa chất
65	BS_14.308	14. MẮT	Thử test thời gian vỡ phim nước mắt (BUT: break up time)
<b>Tổng số 65 kỹ thuật</b>			